

Số:68/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144, khoản 2 Điều 149, các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 115/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*”, giữa người yêu cầu:

Anh Trần Biên C, sinh năm 1989, địa chỉ: Làng G, xã M, Quảng Ngãi và chị Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn P, xã N, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Biên C và chị Nguyễn Thị Quỳnh T kết hôn năm 2015 tại UBND xã V, TP K (nay xã N). C1 sống đến năm 2023 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh C và chị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 04 người con chung Trần Gia H, sinh năm 04/01/2015; Trần Gia K, sinh ngày 04/01/2015; Trần Gia H1 sinh năm 11/3/2019 và Trần Khả H2, sinh ngày 14/4/2021. Các đương sự thỏa thuận giao cháu Trần Gia H, sinh năm 04/01/2015; cháu Trần Gia K, sinh ngày 04/01/2015 cho anh C; mặt khác cháu K, cháu H trình bày mong muốn ở với bố nên xét thấy giao 02 cháu H, K cho anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi. Đối với cháu Trần Gia H1 sinh năm 11/3/2019 và cháu Trần Khả H2, sinh ngày 14/4/2021 còn nhỏ nên các đương sự thỏa thuận giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Anh Trần Biên C tự nguyện cấp dưỡng cho chị T để nuôi cháu Trần Gia H1 và Trần Khả H2, mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2025 đến khi cháu H1, cháu H2 đủ 18 tuổi..

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự: Kể từ ngày chị T có đơn thi hành án, nếu anh C không chu cấp tiền cấp dưỡng thì phải chịu tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất chậm trả áp dụng theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Chị Nguyễn Thị Quỳnh T và anh Trần Biên C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Biên C và chị Nguyễn Thị Quỳnh T phải chịu theo quy định pháp luật.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Biên C và chị Nguyễn Thị Quỳnh T - thoả thuận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao hai cháu Trần Gia H, sinh năm 04/01/2015; Trần Gia K, sinh ngày 04/01/2015 cho anh Trần Biên C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi. Giao hai cháu Trần Gia H1, sinh năm 11/3/2019 và Trần Khả H2, sinh ngày 14/4/2021 cho chị Nguyễn Thị Quỳnh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Anh Trần Biên C cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Quỳnh T mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2025 đến khi hai cháu H1, H2 đủ 18 tuổi.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự: Kể từ ngày chị T có đơn thi hành án, nếu anh C không chu cấp tiền cấp dưỡng thì phải chịu tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất chậm trả áp dụng theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Chị Nguyễn Thị Quỳnh T và anh Trần Biên C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001009 ngày 05/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THA DS khu vực 7;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngọc Bay, Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN